TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HSST
Ngày 25/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuấn, ông Trần Đức Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2025/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 14/2025/HSST- QĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo* ***Nguyễn Văn H*** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị M; vợ: Bùi Thị N; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/02/2025 đến ngày 11/02/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Bùi Văn H2, sinh năm 1973 (tên gọi khác: T); nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Đình H3; anh Bùi Duy H4; chị Nguyễn Thùy T1; đều vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Thế A; anh Bùi Công T2; anh Nguyễn Văn C; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2024, anh Bùi Văn H2 nhờ Nguyễn Văn H chuộc lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen loại 13C do anh H2 cầm cố với giá 3.000.000 đồng. Anh H2 đã đưa cho H số tiền 2.000.000 đồng để trả và còn nợ lại 1.000.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 31/01/2025, anh H2 đến nhà anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1980 chơi thì gặp ông Bùi Văn L cùng trú tại tổ dân phố G, phường B, thị xã D. Tại đây, anh H2 bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen loại 13C cho ông L với giá 3.300.000 đồng. Do có quan hệ họ hàng và thấy anh H2 không có điện thoại để sử dụng nên ông L đã cho anh H2 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6. Sau đó, anh H2 đi về thì gặp H trên đường, H yêu cầu anh H2 trả nốt số tiền 1.000.000 đồng mà anh H2 còn nợ H, anh H2 nói chiếc điện thoại Redmi loại 13C đã bán cho ông Bùi Văn L. Lúc này, anh H2 đưa trả H 500.000 đồng và nói: "Thôi cầm trước 500.000 đồng, lúc nào có anh trả nốt", H không đồng ý, bảo anh H2 phải trả đủ số tiền 1.000.000 đồng. Thấy vậy, anh H2 cầm chiếc điện thoại Iphone 6 đưa cho H để gán nợ, khi nào trả đủ tiền cho H thì anh H2 xin lại điện thoại. H đồng ý và cầm chiếc điện thoại Iphone 6 đi về nhà, kiểm tra thì phát hiện chiếc điện thoại giá trị không đến 1.000.000 đồng, bị khoá mật khẩu, màn hình bị vỡ nên không dùng được. Biết anh H2 đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen loại 13C cho ông L nên khoảng 16 giờ ngày 01/02/2025, H đến nhà ông L để đổi chiếc điện thoại Iphone 6 lấy lại chiếc điện thoại Redmi mà H đã chuộc cho anh H2 trước đó nhưng ông L không đồng ý. H nói với ông L: "Nếu không đưa điện thoại thì phải trả 1.000.000 đồng thay cho Hai", ông L nói: "Điện thoại I là tao cho thằng H2, còn điện thoại này tao mua lại của nó hơn ba triệu".

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 90B3-058.93 đi đến nhà ông Bùi Duy H4, sinh năm 1971 trú tại tổ dân phố G, phường B, thị xã D chơi thì thấy có cả ông L. Ông L nói với H "Chiều nay mày đến nhà tao làm thế là không được, cái điện thoại này tao phải vay tiền để mua". Sau đó, ông L để chiếc điện thoại Redmi 13C màu đen ra mặt bàn và nói với H: "Điện thoại này là tao mua của thằng Hai". Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nên ngay lập tức H dùng tay (tay nào thì H không nhớ) chộp lấy chiếc điện thoại Redmi 13C của ông L cất vào túi áo rồi đi thẳng ra xe mô tô phóng bỏ đi, ông L đuổi theo H để đòi lại chiếc điện thoại nhưng không được. Một lúc sau, H quay lại nhà ông H4 thì thấy ông L đang đứng ở cửa, ông L bảo H trả lại chiếc điện thoại Redmi 13C nhưng H không trả và nói: "Chẳng trả thằng đ. nào hết" rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau đó, ông Bùi Văn L đến Công an phường B, thị xã D trình báo.

Ngày 02/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn đối với Nguyễn Văn H.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi loại 13C màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu GN01,02.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận định giá số 10/KL-HĐ ngày 06/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã D, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen loại 13C có trị giá 1.600.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi loại 13C màu đen thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Bùi Văn L và chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6

màu vàng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bùi Văn H2. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho ông L, anh H2 theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 67/CT-VKS- DT ngày 06/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn H từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng 48 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên còn đề nghị án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; kết luận định giá tài sản; kết luận điều tra; cáo trạng truy tố bị cáo cùng tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 01/02/2025, tại nhà ông Bùi Duy H4 ở tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam, do muốn lấy chiếc điện thoại của ông Bùi Văn L đang để trên bàn nên Nguyễn Văn H nhanh chóng chộp chiếc điện thoại trị giá 1.600.000 đồng, phóng xe bỏ chạy.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo nộp đơn xin xác nhận là lao động

chính của gia đình (có xác nhận của địa phương) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt chính: Xét tính chất, hành vi do bị cáo gây ra, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyễn Văn H là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn H ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét.

[7] *Các vấn đề có liên quan khác:* Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B3-058.93 mà Nguyễn Văn H sử dụng mang tên ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959, trú tại TDP Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Ông B đã bán chiếc xe mô tô này cho chị Nguyễn Thùy T1, sinh năm 2000, trú tại TDP G, phường B, thị xã D Ngày 25/01/2025, H mượn xe của chị T1 dùng làm phương tiện đi lại, việc H dùng xe mô tô thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, chị T1 không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô của chị T1 là đúng pháp luật.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tươi

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.